

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 266/VINOTEKA/2026

TÊN SẢN PHẨM
RƯỢU VANG TORRE D'ORTI MORARI
VALPOLICELLA SUPERIONE DOC

TÊN CÔNG TY : CÔNG TY TNHH VINOTEKA

ĐỊA CHỈ : Số 153/25 Nguyễn Văn Hưởng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC



Sitari Alexandru

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 266/VINOTEKA/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH VINOTEKA

Địa chỉ: Số 153/25 Nguyễn Văn Hưởng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3636 9856

Email: s.a@vinoteka.vn

Mã số doanh nghiệp: 0313789985

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: RƯỢU VANG TORRE D'ORTI MORARI VALPOLICELLA
SUPERIONE DOC

2. Thành phần: 100% nho lên men tự nhiên

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không có thời hạn

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Thể tích thực 750ml/chai theo quy cách khác của nhà sản xuất.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng trong chai thủy tinh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Ý

Tên nhà sản xuất: Azienda Agricola Torre d'Orti s.s.a.

Địa chỉ: San Martino Buon Albergo - Italia (Ý)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-3:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn.

9985.
NG TY
NH
OTEK
HỒ C

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng SO ₂	mg/L	150
2	Hàm lượng Ethanol (độ cồn theo thể tích ở 20 °C)	% v/v	15 - 16
3	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	0,2
4	Methanol	mg/L	400
5	Patulin	µg/L	50
6	Ochratoxin A	µg/L	2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Sitari Alexandru

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

1. Tên sản phẩm: RƯỢU VANG TORRE D'ORTI MORARI VALPOLICELLA SUPERIONE DOC

2. Thành phần: 100% nho lên men

3. Thể tích thực 20°C: 750ml

4. Hàm lượng ethanol (cồn): 15.5% vol

5. Ngày sản xuất, hạn sử dụng:

- Hạn sử dụng: Không quy định hạn sử dụng

6. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:

- **Hướng dẫn sử dụng:** Uống trực tiếp, ngon hơn khi ướp lạnh

- **Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp

7. Xuất xứ: Ý

Tên nhà sản xuất: Azienda Agricola Torre d'Orti s.s.a.

Địa chỉ: San Martino Buon Albergo - Italia (Ý)

8. Thông tin cảnh báo: Không có

9. Tổ chức chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

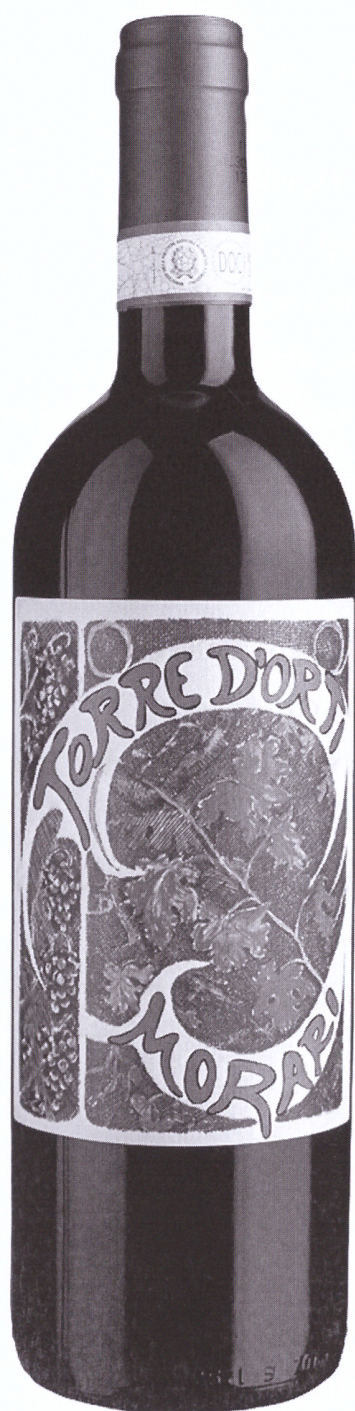
CÔNG TY TNHH VINOTEKA

Địa chỉ: Số 153/25 Nguyễn Văn Hưởng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3636 9856

10. Số tự công bố sản phẩm: 266/VINOTEKA/2026





Q326A031161
(TPTN26005555.05)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

06/04/2026

Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : RƯỢU VANG TORRE D'ORTI MORARI VALPOLICELLA SUPERIONE DOC
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
Mẫu đựng trong chai thủy tinh.
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 24/03/2026
- Thời gian thử nghiệm : 24/03/2026 - 06/04/2026
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH VINOTEKA
Số 153/25 Nguyễn Văn Hưởng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Qatest 3



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



ISO/IEC 17025:2017

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 0 No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam 0 C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 0 11111 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A031161
(TPTN26005555.05)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

06/04/2026

Trang/ Page: 2/2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/L	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,018
7.2	Hàm lượng methanol	mg/L	AOAC (972.11) (GC-FID)	262	
7.3	Hàm lượng ochratoxin A	µg/L	QUATEST3 1139:2023 (Ref: AOAC 2000.03) (HPLC-FD)	KPH	0,3
7.4	Hàm lượng sulfur dioxide (SO ₂)	mg/L	AOAC (990.28)	83,7	-

Ghi chú:

- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- KPH: Không phát hiện

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.